

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 05 - 01 - 2023

Về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Lê Văn Lợi

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Trần Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án Dân sự thụ lý số 72/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST - DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Bà Trương Thị N - sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**\*Bị đơn:** Anh Trương Văn Đ - sinh năm 1987 (vắng mặt).

Chị Viên Thị X - sinh năm 1991 (có mặt).

Cùng địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị N trình bày:**

Do có quan hệ anh em trong gia đình nên ngày 12/09/2020 bà Trương Thị N có cho vợ chồng anh Trương Văn Đ, vợ là Viên Thị X đều trú tại xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền là 120.000.000đ, lãi suất bằng lãi suất của ngân hàng. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày vay. Sau khi vay thì vợ chồng anh Đ, chị X trả lãi của số tiền vay cho bà N đầy đủ; kể từ ngày 18/9/2021 vợ chồng anh Đ, chị X không trả lãi và cả số tiền gốc vay cho bà.

Nay bà N đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Đ, chị X trả cho bà số tiền gốc là 120.000.000đ; tiền lãi từ ngày 18/9/2021 là 7.700.000đ. Tổng

cộng cả gốc và lãi là 127.700.000đ. Dù số tiền lãi có nhiều hơn 7.700.000đ thì bà N cũng không lấy thêm.

**\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Viên Thị X trình bày:**

Do có quan hệ anh em giữa gia đình chị X và gia đình bà Trương Thị N, nên ngày 12/09/2020 chị X và chồng là Trương Văn Đ có vay của bà Trương Thị N số tiền 120.000.000đ; thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày vay; hàng tháng vợ chồng chị X, anh Đ trả lãi cho bà N là 3.000.000đ/tháng. Việc vợ chồng chị X, anh Đ trả tiền lãi cho bà N đến tháng 9 năm 2021 thì không trả được nữa, việc trả lãi của chị X và anh Đ cho bà N không có giấy tờ gì.

Tuy nhiên, khi hết thời gian vay do điều kiện khó khăn nên vợ chồng chị X chưa trả được nợ gốc và lãi của số tiền vay 120.000.000đ từ tháng 9 năm 2021 đến nay cho bà Trương Thị N.

Nay bà Trương Thị N khởi kiện vợ chồng chị yêu cầu trả số nợ là 120.000.000đ tiền gốc và tiền lãi từ tháng 9 năm 2021 đến nay là 7.700.000đ ; tổng cộng cả gốc và lãi là 127.700.000đ thì vợ chồng chị không đủ khả năng để trả một lúc. Chị X đề nghị cho vợ chồng chị được trả dần số nợ gốc mỗi tháng trả 2.000.000đ, kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi trả hết nợ và cho xin không phải trả lãi.

Nếu chị X, anh Đ vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì bà N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành đối với toàn bộ số tiền nợ mặc dù chưa đến thời hạn trả tính từ thời điểm chị X, anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Tại các buổi hòa giải Tòa án triệu tập, bị đơn anh Đ đều vắng mặt, bị đơn là chị X đều có mặt và đều thống nhất về thời điểm vay, số tiền vay và số tiền gốc đã trả.*

\* Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày, bị đơn cũng thống nhất xin trả dần gốc và xin không trả lãi.

\* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của BLTTDS. Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470; Điều 288; Điều 357 của BLDS. Điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị N đối với bị đơn anh Trương Văn Đ, chị Viên Thị X. Buộc anh Trương Văn Đ và chị Viên Thị X liên đới trả cho bà Trương Thị N tổng số tiền là 127.700.000đ (trong đó nợ gốc là: 120.000.000đ và nợ lãi là 7.700.000đ).

Về án phí: Anh Trương Văn Đ, chị Viên Thị X phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Bà Trương Thị N không phải chịu án phí DSST và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Bà Trương Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Trương Văn Đ, chị Viên Thị X trả số tiền vay còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Anh Trương Văn Đ, chị Viên Thị X là bị đơn có địa chỉ tại thôn 9, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn anh Trương Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh Đ vắng mặt.

Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh Trương Văn Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, thì thấy:

Do có quan hệ anh em trong gia đình nên ngày 12/09/2020 bà Trương Thị N có cho vợ chồng anh Trương Văn Đ, vợ là Viên Thị X đều trú tại thôn 9, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền là 120.000.000đ, lãi suất bằng lãi suất của ngân hàng tại thời điểm vay. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày vay. Sau khi vay thì vợ chồng anh Đ, chị X trả lãi của số tiền vay cho bà N đầy đủ; kể từ ngày 18/9/2021 vợ chồng anh Đ, chị X không trả lãi cho bà N nữa; và số tiền gốc 120.000.000đ cũng chưa trả được đồng nào.

Quá trình vay, anh Trương Văn Đ, chị Viên Thị X đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N như đã cam kết. Từ khi vay đến nay đã quá thời hạn vay, các bên không có gia hạn khoản vay nhưng anh Đ và chị X không trả tiền gốc cho bà N, đối với khoản tiền lãi thì từ tháng 9 năm 2021 đến nay anh Đ và chị X cũng không trả cho bà N được đồng nào. Đối với bị đơn chị X đều thống nhất về thời điểm vay, số tiền vay và số tiền gốc chưa trả cũng như thời điểm chị và anh Đ không trả được lãi nữa cho bà N. Nay bà N khởi yêu cầu chị và anh Đ, tuy nhiên khó khăn nên không đủ khả năng trả lãi tiếp cho bà Trương Thị N và xin không trả nợ lãi nữa. Đối với số tiền gốc còn nợ là 120.000.000đ vợ chồng chị X, anh Đ xin trả dần cho bà N mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu trả từ tháng 10/2022 cho đến khi trả hết nợ; bà N không đồng ý.

Như vậy, anh Đ, chị X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như giấy vay nợ mà các bên đã ký kết với nhau, đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trương Thị N nên bà N yêu cầu anh Đ, chị X liên đới trả nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 127.700.000đ (trong đó nợ gốc là: 120.000.000đ và nợ lãi là 7.700.000đ) là có căn cứ chấp nhận.

Đối với số tiền lãi dù có nhiều hơn số lãi 7.700.000đ thì bà N cũng chỉ yêu cầu tổng số lãi anh Đ, chị X còn nợ là 7.700.000đ, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Trương Văn Đ, chị Viên Thị X phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bà Trương Thị N không phải chịu án phí DSST và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của BLTTDS. Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470; Điều 288; Điều 357 của BLDS. Điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị N đối với bị đơn anh Trương Văn Đ và chị Viên Thị X.

Buộc anh Trương Văn Đ và chị Viên Thị X liên đới trả cho anh bà Trương Thị N tổng số tiền là 127.700.000đ (trong đó nợ gốc là: 120.700.000đ và nợ lãi là 7.700.000đ).

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trương Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trương Văn Đ, chị Viên Thị X không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

*Các bên đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

- Về án phí: Anh Trương Văn Đ và chị Viên Thị X phải nộp 6.385.000đ án phí DS sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Trương Thị N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0009522 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Đào Thị Thu Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Lợi**

**Hoàng Thị Thúy**

**Đào Thị Thu Thủy**









